

Dấu tích chùa Báo Ân thời Trần



Kết quả hai cuộc khai quật gần đây cho phép bước đầu nhận thức về ngôi Chùa Cả hay chùa Báo Ân, một ngôi chùa lớn thời Trần có quan hệ với cuộc đời tu hành của ba vị Tổ sư phái Trúc Lâm thời Trần, đó là vua Trần Nhân Tông, Pháp Loa và Huyền Quang.



Vật liệu trang trí kiến trúc khai quật tại di tích chùa Báo Ân năm 2003.

Di tích chùa Báo Ân nằm ở tả ngạn sông Thiên Đức, thuộc địa phận thôn Trung, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, cách trung tâm TP Hà Nội khoảng 20 km theo đường bộ.

Chùa Báo Ân hiện nay có quy mô nhỏ bé với bố cục mặt bằng hình chữ T và mới được xây cất gần đây. Trong chùa cũng còn lưu lại được sáu tấm bia đá, và một cây hương đá (thiên đài), trong đó tấm bia có niên đại sớm nhất là Đức Long năm thứ hai (1629) và muộn nhất là tấm bia Thành Thái năm thứ 11 (1899).

Nội dung những tấm bia này ca ngợi ngôi chùa là một danh lam của xứ Kinh Bắc và ghi chép lại những lần trùng tu sửa chữa dưới thời Lê và thời Nguyễn.

Toàn bộ kiến trúc của chùa nằm ở rìa làng, sát với khu dân cư. Nhưng nhân dân trong vùng, đặc biệt là những người già còn nhắc tới ngôi Chùa Cả vốn xưa kia nằm ở khu đất phía tây chùa, có quy mô hoành tráng hơn nhiều.

Gò đất này cao hơn khu vực chung quanh từ 0,5 - 1 m, có diện tích khoảng hơn 15.000 m². Đáng tiếc, cách đây khoảng 40 năm gò đất đã bị khai thác đất, xây lò gạch. Toàn bộ bề mặt gò đã bị san gạt, có chỗ bị đào sâu từ 1 - 1,5 m. Nơi còn khá nguyên vẹn tập trung ở phía bắc gò, tuy nhiên qua khảo sát chúng tôi đã thấy xuất lộ ngay trên bề mặt dấu tích của móng kiến trúc và ống thoát nước thời Trần.

Trong quá trình canh tác, xây dựng và đào đất làm gạch nhân dân trong vùng đã thu lượm được nhiều vật liệu và trang trí kiến trúc thời Trần, Lê. Sư tập hiện vật này hiện đang được lưu giữ tại chùa Báo Ân và chùa Sủi do sư Thích Thanh Phương quản lý.

Trong năm hố khai quật và một số hố thám sát trên những vị trí khác nhau, ngoại trừ dấu tích nền móng của lớp kiến trúc thời Nguyễn (cuối 19 - đầu 20) đã bị hủy hoại nặng nề do lấy đất làm gạch, thấy hiện rõ hai lớp kiến trúc có niên đại Lê Trung Hưng (thế kỷ 18) và thời Trần (thế kỷ 13 - đầu 14).

Lớp móng thời Lê Trung Hưng nằm ở độ sâu trung bình 1 m so với mặt bằng hiện tại. Móng kết cấu gồm một hàng gạch xếp đứng, khóa hàng gạch lát phía trong. Móng được xếp khít, không sử dụng chất kết dính. Kiểu kết cấu móng này đã gặp trong một số di tích thời Lê, rõ nhất là khu di tích Lam Kinh (Thanh Hóa). Có thể thấy kiến trúc thời Lê Trung Hưng trên cơ bản nằm đè lên lớp móng thời Trần phía dưới.

Điểm đặc biệt lý thú là việc phát hiện dấu tích móng và một số lượng phong phú vật liệu trang trí kiến trúc thời Trần nằm ở độ sâu từ 1,2 - 1,6 m. Móng thời Trần được xếp gạch chữ nhật so le có màu đỏ tươi, kích thước 32 cm x 14 cm x 4 cm và 19,38 cm x 19,4 cm x 3,5 cm và cũng không dùng chất kết dính, tương tự như cách xếp móng của thời Lê như đã miêu tả.

Đáng chú ý, có chỗ ở phía dưới đáy của móng được xếp thêm một hàng gạch nghiêng ở phía ngoài để gia cố. Nhìn chung, lớp móng thời Trần đã bị giai đoạn sau phá hủy nặng nề. Chúng tôi cũng ghi nhận thấy hiện tượng bóc dỡ và tái sử dụng vật liệu thời Trần ở những thời sau, đặc biệt là thời Lê Trung Hưng. Bên cạnh lớp gạch bó móng, trong các hố khai quật còn tìm được những mảng nền được lát bằng gạch vuông, kích thước từ 31 - 34 cm, dày 5 cm.

Tuy chưa tìm được toàn bộ các cạnh của móng, nhưng đã phát hiện được hai góc của mặt bằng kiến trúc, cho phép đoán định kiến trúc có hướng quay phía tây, nhìn ra sông Thiên Đức. Trong lòng kiến trúc không còn chân tảng nhưng vẫn nhận ra được dấu vết gia cố bằng ngói

và gạch đập nhỏ. Những vết gia cố này cho phép nghiên cứu các bước gian của kiến trúc chùa thời Trần.

Ngoài móng và thêm kiến trúc thời Trần, còn thấy rất nhiều hệ thống ống dẫn nước khá nguyên vẹn bằng đất nung chạy ngang dọc và ở các cấp khác nhau trong hố đào.

Cùng với những dấu tích kiến trúc trên, còn thấy một mảng gia cố bằng gạch và ngói, được xếp thành hình tròn, có đường kính khoảng hơn 3m.

Mảng gia cố đó được ken chặt bằng gạch thẻ và ngói mũi hài theo kiểu nôm cổ.

Cách gia cố này giống hệt ở di tích Đuan Môn (thành cổ Hà Nội) do Viện Khảo cổ học khai quật năm 2000 và trong khu di tích Ba Đình hiện đang được khai quật. Sự khác biệt là, ở Đuan Môn và khu di tích Ba Đình các vệt ngói được ken thành đường thẳng hoặc khum, nhưng ở di tích Báo Ân lại được xếp thành hình tròn. Đã có nhà nghiên cứu giả thiết đó là đường chạy đàn.

Sưu tập di vật tìm thấy trong hố đào chủ yếu là vật liệu kiến trúc và đồ gốm có men. Chúng có niên đại kéo dài từ thế kỷ 13-19, nhưng tập trung nhất là thời Trần (thế kỷ 13 - đầu thế kỷ 14).

Các vật liệu kiến trúc và trang trí kiến trúc thời Trần hầu hết bằng đất nung, được làm từ loại đất sét được lọc kỹ, màu đỏ tươi. Không thấy sự tham gia của vật liệu kiến trúc bằng đá.

Các loại gạch lát nền đều có hình vuông, có viên được trang trí hoa cúc dây rất đẹp và rất điển hình thời Trần. Loại gạch thẻ và gạch chữ nhật có ghi niên đại Hưng Long Thập Nhị Niên (1304) hoặc Vĩnh Ninh Tràng. Ngói gồm các loại, mũi hài đơn, mũi hài kép, ngói ống có gắn các tượng uyên ương và lá đề trang trí hình rồng phượng, tiên nữ, cánh sen được chế tác rất tinh xảo.

Đáng lưu ý trong số này là một viên gạch ốp chạm hai tiên nữ đang múa với các dải lụa quấn quanh mình trong hai khung chữ nhật. Hiện vật thứ hai là một hình lá đề chạm tiên cưỡi mây, tay đang kéo đàn, đề tài thường gặp trong điêu khắc thời Trần nhưng lần đầu thấy bố cục trên gạch hình lá đề. Ngoài ra còn thấy một số mảnh trang trí các tháp với những mô-típ hoa lá và hình học rất ít thấy trên chất liệu đất nung thời Trần.

Đồ gốm tìm được ít có tiêu bản nguyên vẹn, nhưng qua mảnh vỡ thấy chủ yếu là bát, đĩa, âu, chân đèn, lư hương. Những đồ gốm gia dụng như bát, đĩa, âu được phủ men trắng ngà, men ngọc được trang trí hoa dây khắc chìm (ám họa). Ngoài ra còn thấy loại men lam gỉ sắt, mà một số nhà nghiên cứu gọi là men tiền lam. Bên cạnh loại gốm men còn thu được một số lượng đáng kể đồ đựng bằng sành thời Trần gồm bình, vại, ang nông lòng.

Các tài liệu về lịch sử Phật giáo thời Trần đều cho biết chùa Báo Ân liên quan mật thiết đến Thiền phái Trúc Lâm thời Trần. Sau khi Trần Nhân Tông hóa ở Yên Tử, Vua Anh Tông đã cho đúc hai pho tượng của Ngài bằng vàng, một pho để chùa Báo Ân, một pho để ở chùa Vân Yên núi Yên Tử. Ngài đã lập ba sở giới đàn ở ba nơi, đó là chùa Chân Giáo trong Hoàng Thành, chùa Báo Ân ở Siêu Loại và chùa Phổ Minh ở Thiên Trường.

Chùa Báo Ân hẳn có quy mô rất lớn và hết sức gần bó với cuộc đời của Vua Trần Nhân Tông, một trong những vị vua để lại nhiều công tích lớn cả trong chính trị và ngoại giao, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến lớn chống quân xâm lược Mông Nguyên vào những năm 1285 và 1287.

Chùa Báo Ân còn là một trung tâm truyền bá Phật giáo, là nơi các sư Pháp Loa và Huyền Quang đến giảng kinh. Người nghe có hôm đông đến nghìn người, thường cũng có đến 500 - 600 người. Những sự kiện nói trên cho thấy hoạt động sôi động của một trong những trung tâm Thiền ở ngoại vi Thăng Long vào cuối thế kỷ 13 - đầu thế kỷ 14. (*Bảo tàng Lịch sử Việt Nam*)